

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2021/DS-PT

Ngày: 29/01/2021

V/v yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài
sản do người chết để lại trong hợp
đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Chu Xuân Quyền

Các Thẩm phán : Ông Vũ Bảo Nguyên

Bà Lê Thị Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lệ Hà - Thư ký Tòa án nhân dân Thành
phố Hồ Chí Minh

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07, 26 và 29 tháng 01 năm 2021, Tòa án nhân dân Thành
phố Hồ Chí Minh xét xử P thẩm công khai vụ án thụ lý số 516/2020/TLPT-DS
ngày 28 tháng 10 năm 2020 về việc “*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài sản do người
chết để lại trong hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 306/2020/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2020
của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 5992/2020/QĐ-PT
ngày 30 tháng 11 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 26015/2020/QĐ-PT
ngày 21 tháng 12 năm 2020; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 331/2021/QĐ-
PT ngày 07 tháng 01 năm 2021 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số
952/2021/QĐ-PT ngày 26 tháng 01 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A;

Địa chỉ: Số 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường N, Quận B, Thành phố
Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

1/Ông Đào Văn Q, sinh năm: 1965 (Giấy ủy quyền số 969/UQ-QLN.18 ngày 12/9/2018) *(Có mặt)*.

2/Ông Châu Thành T, sinh năm: 1987 (Giấy ủy quyền số 1082/UQ-QLN.20 ngày 04/11/2020) *(Có mặt)*.

Cùng địa chỉ: Lầu 8, 444A-446 Cách Mạng Tháng Tám, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn:

1/Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1934;

Địa chỉ: Số 526 Trường Chinh, Phường M1, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh *(Vắng mặt)*.

2/Bà Đặng Thị Bích H, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Số 39/7 HoàngBATĐạt, Phường 15, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh *(Vắng mặt)*’

3/ Trẻ Nguyễn Hoàng Q1, sinh năm 2003;

4/ Trẻ Nguyễn Hoàng P, sinh năm 2007;

5/ Trẻ Nguyễn Bích Ngọc, sinh năm 2009;

Người đại diện hợp pháp các trẻ Q1, P, Ngọc: Bà Đặng Thị Bích H, sinh năm 1973 (mẹ) *(Vắng mặt;)*

Địa chỉ: Số 39/7 HoàngBATĐạt, Phường 15, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A– Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 17 tháng 8 năm 2015, Văn bản số 2567/CV-QLN.17 ngày 26 tháng 6 năm 2017 về việc sửa đổi bổ sung Đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (dưới đây viết tắt là ACB) do ông Đào Văn Q là người đại diện hợp pháp trình bày:*

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ ngày 06/9/2011 của ông Nguyễn Hoàng Điệp, ACB đã cấp thẻ tín dụng cho ông Nguyễn Hoàng Điệp, chi tiết như sau: Số thẻ: 4791 3926 0002 1980, ngày cấp: 06/9/2011, hạn mức thẻ: 100.000.000 đồng, hiệu lực thẻ: 03 năm kể từ ngày 06/9/2011 đến ngày 06/9/2014, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn: theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ của ACB.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông Điệp đã không thanh toán đầy đủ cho ACB theo Thông báo giao dịch hàng tháng. Do đó, ngày 21/10/2014, ACB đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 24/7/2015, ông Nguyễn Hoàng Điệp còn nợ ACB các khoản sau: Nợ gốc: 96.013.076 đồng, nợ lãi quá hạn: 28.487.284 đồng, tổng cộng: 124.501.048 đồng.

Do ông Điệp đã chết ngày 27/7/2014 và hàng thừa kế thứ nhất của ông Điệp gồm: ông Nguyễn Văn Ba (chết năm 2006); mẹ ông Điệp là bà Nguyễn Thị L sinh năm 1934; vợ của ông Điệp là bà Đặng Thị Bích H sinh năm 1973; có 03 người con của ông Điệp và bà H là trẻ Nguyễn Hoàng Q1 sinh năm 2003, trẻ Nguyễn Hoàng P sinh năm 2007 và trẻ Nguyễn Bích Ngọc sinh năm 2009. Ngày 26/6/2017, ACB có Đơn sửa đổi bổ sung Đơn khởi kiện: yêu cầu những người thừa kế ông Điệp là bà Nguyễn Thị L, bà Đặng Thị Bích H, trẻ Nguyễn Hoàng Q1 sinh năm 2003, trẻ Nguyễn Hoàng P sinh năm 2007 và trẻ Nguyễn Bích Ngọc sinh năm 2009 có trách nhiệm trả cho ACB số tiền tạm tính đến ngày 24/7/2015 là 124.501.048 đồng và tiền lãi phát sinh theo mức nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ của ACB, Giấy đề nghị cấp thẻ kể từ ngày 25/7/2015 đến khi trả hết nợ.

Bị đơn, bà Nguyễn Thị L, bà Đặng Thị Bích H đồng thời bà H đại diện cho 03 trẻ gồm trẻ Nguyễn Hoàng Q1 sinh năm 2003, trẻ Nguyễn Hoàng P sinh năm 2007 và trẻ Nguyễn Bích Ngọc sinh năm 2009 vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có lời trình bày.

Tại bản án sơ thẩm số 306/2020/DS-ST ngày 15/9/2020 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 144, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 615 Bộ luật Dân sự 2015; Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); Căn cứ vào khoản 3 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Avè việc yêu cầu bà Nguyễn Thị L, bà Đặng Thị Bích H, trẻ Nguyễn Hoàng Q1, trẻ Nguyễn Hoàng P và trẻ Nguyễn Bích Ngọc (03 trẻ Q1, P, Ngọc do bà H đại diện) trả số tiền là 329.818.678 (Ba trăm hai mươi chín triệu tám trăm mười tám ngàn sáu trăm bảy mươi tám) đồng phát sinh từ nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Hoàng Điệp.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, về thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020 đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Anộp đơn kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, người kháng cáo không rút kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Ông Châu Thành T – đại diện người kháng cáo trình bày:

Căn cứ Công văn số 11/CNTB ngày 06/01/2021 của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh T xác định được căn nhà số 39/7 Hoàng Bát Đạt, Phường 15, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Nguyễn Văn Ba và bà Nguyễn Thị L là chủ sở hữu theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 246/2004/P15 ngày 17/6/2004 do Ủy ban nhân dân quận T cấp.

Năm 2006 ông Ba chết. Ông Điệp thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Ba. Theo quy định tại khoản 3 Điều 642 Bộ luật Dân sự năm 2005: *“thời điểm từ chối nhận di sản thừa kế là sáu tháng, kể từ ngày mở thừa kế”*. Trong khi hiện nay căn nhà trên vẫn đứng tên ông Ba, bà L. Như vậy mặc dù chưa thực hiện kê khai di sản thừa kế của ông Ba nhưng ông Nguyễn Hoàng Điệp được coi là đã đồng ý nhận di sản thừa kế và được hưởng một phần di sản thừa kế của ông Ba, trong đó có một phần giá trị căn nhà 39/7 Hoàng Bát Đạt, Phường 15, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nêu trên.

Năm 2014 ông Điệp chết. Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 676 Bộ luật Dân sự năm 2005 và công văn số 448/UBND ngày 12/9/2016 của UBND phường 15, quận T thì những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Điệp gồm: bà Nguyễn Thị L (mẹ), bà Đặng Thị Bích H (vợ) các cháu Nguyễn Hoàng Q1, Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Thị Bích N (con) được hưởng di sản thừa kế của ông Điệp để lại, trong đó có một phần giá trị căn nhà 39/7 Hoàng Bát Đạt, Phường 15, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh mà ông Điệp được hưởng thừa kế từ ông Ba.

Căn cứ quy định tại Điều 637 Bộ luật Dân sự năm 2005 thì *“những người hưởng thừa kế có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do người chết để lại, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”*. Như vậy, việc ACB khởi kiện yêu cầu những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Điệp có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản của ông Điệp để lại là có căn cứ.

Do đó đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu kháng cáo, sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc những người thừa kế ông Nguyễn Hoàng Điệp là bà Nguyễn Thị L, bà Đặng Thị Bích H, trẻ Nguyễn Hoàng Q1 sinh năm 2003, trẻ Nguyễn Hoàng P sinh năm 2007 và trẻ Nguyễn Bích Ngọc sinh năm 2009 có trách nhiệm trả cho ACB số tiền tạm tính đến ngày 25/8/2020 số tiền nợ phát sinh từ việc sử dụng thẻ tín dụng mà ông Nguyễn Hoàng Điệp có nghĩa vụ trả cho ACB là 329.818.678 đồng, trong đó bao gồm nợ gốc: 96.013.764 đồng, nợ lãi 233.804.914 đồng và tiền lãi phát sinh theo mức nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ của ACB đến khi trả hết nợ. Trong trường hợp không chấp nhận sửa án thì đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho cấp sơ thẩm xét xử lại để xác minh làm rõ phần giá trị tài sản của ông Điệp để lại theo quy định của pháp luật.

- Ông Đào Văn Q –đại diện người kháng cáo có ý kiến như ông T đã trình bày và không bổ sung gì thêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: giai đoạn P thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự được đảm bảo thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Tại phiên tòa người kháng cáo xuất trình chứng cứ mới thể hiện việc ông Điệp có thể có tài sản để lại cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất để thực hiện nghĩa vụ, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn. Hủy bản án sơ thẩm số 306/2019/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận T và giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân quận T xét xử lại theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bị đơn đảm bảo đúng quy định về thời hạn và thủ tục kháng cáo, do đó về hình thức là hợp lệ.

[2] Về người tham gia tố tụng trong vụ án, cấp sơ thẩm xác định bà Nguyễn Thị L, bà Đặng Thị Bích H, trẻ Nguyễn Hoàng Q1, trẻ Nguyễn Hoàng P

và trẻ Nguyễn Bích Ngọc tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn và đưa vào tham gia đầy đủ, việc tổng đạt các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đồng thời xác định đúng thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3] Về quan hệ pháp luật có tranh chấp: Cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án “*Thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại trong hợp đồng vay tài sản*” là chính xác.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, nhận thấy:

[4.1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các đương sự thì có cơ sở xác định Ngân hàng TMCP A (ACB) đã cấp thẻ tín dụng cho ông Nguyễn Hoàng Điệp, chi tiết như sau: Số thẻ: 4791 3926 0002 1980, ngày cấp: 06/9/2011, hạn mức thẻ: 100.000.000 đồng, hiệu lực thẻ: 03 năm kể từ ngày 06/9/2011 đến ngày 06/9/2014, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn. Theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ của ACB cho thấy giữa ACB và ông Nguyễn Hoàng Điệp đã giao kết hợp đồng vay tài sản dưới hình thức sử dụng dịch vụ thanh toán tự động từ thẻ tín dụng. Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì ông Điệp có nghĩa vụ trả nợ vay phát sinh từ giao dịch tính đến ngày 25/8/2020 số tiền nợ phát sinh từ việc sử dụng thẻ tín dụng mà ông Nguyễn Hoàng Điệp có nghĩa vụ trả cho ACB là 329.818.678 đồng, trong đó bao gồm nợ gốc: 96.013.764 đồng, nợ lãi 233.804.914 đồng.

[4.2] Căn cứ Giấy chứng tử số 57/2014, quyền số 1/2014 do Ủy ban nhân dân Phường 15, quận Tân Bình cấp ngày 28/7/2014 xác nhận ông Nguyễn Hoàng Điệp đã chết ngày 27/7/2014.

[4.3] Căn cứ Công văn số 448/UBND ngày 12/9/2016 của Ủy ban nhân dân Phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thì những người thừa kế của ông Điệp gồm: ông Nguyễn Văn Ba (chết năm 2006), bà Nguyễn Thị L (mẹ), bà Đặng Thị Bích H (vợ), Nguyễn Hoàng Q1, sinh năm 2003 (con), Nguyễn Hoàng P, sinh năm 2007 (con) và Nguyễn Bích Ngọc, sinh năm 2009 (con). Quá trình giải quyết, Tòa án yêu cầu nguyên đơn cung cấp chứng cứ thể hiện di sản thừa kế của ông Điệp và tài liệu chứng cứ thể hiện những người thừa kế mà nguyên đơn yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả khoản nợ của ông Điệp còn nợ Ngân hàng có được hưởng những di sản gì của ông Điệp. Phía nguyên đơn có công văn xác định không cung cấp được. Theo công văn số 448 ngày 12/9/2016 của Ủy ban nhân dân

Phường 15, quận T thì từ khi ông Điệp mất đến nay gia đình ông Điệp chưa có tiến hành kê khai di sản thừa kế của ông Điệp.

[4.4] Từ những cơ sở chứng cứ và nhận định trên, cấp sơ thẩm đã giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện là có căn cứ pháp luật.

[4.5] Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm, phía nguyên đơn cung cấp chứng cứ mới là Công văn số 11/CNTB ngày 06/01/2021 của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh T xác định được căn nhà số 39/7 Hoàng Bát Đạt, Phường 15, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Nguyễn Văn Ba (cha ông Điệp, chết năm 2006) và bà Nguyễn Thị L là chủ sở hữu theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 246/2004/P15 ngày 17/6/2004 do Ủy ban nhân dân quận T cấp.

Về vấn đề này, Hội đồng xét xử xét thấy đây là tình tiết mới phát sinh tại phiên tòa cần xác minh làm rõ. Bởi lẽ theo quy định của pháp luật thì ông Điệp (chết năm 2014) thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Ba, có thể được hưởng một phần di sản thừa kế do ông Ba để lại, trong đó có một phần giá trị nhà đất số 39/7 Hoàng Bát Đạt, Phường 15, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình xét xử P thẩm, các bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt nên không xác định ông Ba có để lại di chúc hay không?, những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Ba gồm những ai, từ đó cũng chưa xác định được ông Điệp có được hưởng thừa kế từ ông Ba hay không?, nếu có thì được hưởng bao nhiêu? Trên cơ sở đó mới xác định được phần di sản ông Điệp để lại cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Điệp là bao nhiêu và xác định trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trong phạm vi di sản của người chết để lại.

Như vậy, cần phải thu thập thêm chứng cứ mới nêu trên thì mới có đủ căn cứ để xác định quyền và nghĩa vụ của các đương sự trong vụ án, bảo đảm hai cấp xét xử, từ đó mới đủ cơ sở giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, căn cứ khoản 3 Điều 308, khoản 1 Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự, hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận T giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

[5] Về án phí phúc thẩm:

Do bản án sơ thẩm bị hủy nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự P thẩm theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 148, khoản 3 Điều 308, khoản 1 Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

Hủy Bản án sơ thẩm số 306/2020/DS-ST ngày 15/9/2020 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận T giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

2. Án phí dân sự P thẩm:

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu số AB/2019/0068359 ngày 25 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.HCM;
- Tòa án nhân dân quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Xuân Quyền